

Bản án số: **44** /2025/HS-PT
Ngày: 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường
Ông Bùi Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLPT-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2025 do Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST, ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Hện Tuy Phong bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **LÊ THANH H** (tên gọi khác Bé), sinh năm: 1988, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã P1, Hện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị Th, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; con 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư Trần Thị Thiên H - Văn phòng luật sư số 10A, Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận; địa chỉ: số 53 Nguyễn Thông, phường Phú Hải, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1992 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*);

2/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
 Cùng địa chỉ: Số nhà 1, thôn B, xã P, Hện B, tỉnh Bình Thuận
 Ngoài ra, còn có 01 bị cáo khác do không kháng cáo, không bị kháng nghị
 và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.
Người kháng cáo: Bị cáo Lê Thanh H kháng cáo xin được hưởng án treo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Trần Thị Ngọc Q, sinh năm: 1973, trú tại khu phố 5, thị trấn L, Hện T, tỉnh Bình Thuận mua 01 xe máy cày hiệu Kubota 7900 (Xe không biển số, không đăng kiểm và không nhớ người bán) đưa về làm thêm rơ moóc kéo để đưa vào sử dụng vận chuyển nông sản. Sau đó, Quý biết rõ Lê Thanh H, sinh năm: 1988, trú tại thôn P, xã P1, Hện T, tỉnh Bình Thuận (không có giấy phép lái xe theo quy định) nhưng vẫn thuê H trực tiếp điều khiển đối với xe máy cày hiệu Kubota 7900 kéo theo rơ moóc trên. Quý thỏa thuận với H khi Q điều động chở hàng hóa thì H lấy xe nêu trên tại nhà kho của Q tại khu phố 5, thị trấn L, Hện T, tỉnh Bình Thuận để điều khiển chở hàng theo yêu cầu của Q.

Vào chiều ngày 25/03/2023, H được Q gọi điện thoại phân công sáng ngày 26/03/2023 lái xe máy cày (hiệu Kubota) có kéo rơ moóc (không biển số, không đèn báo rẽ sau, đèn cảnh báo nguy hiểm, đèn vị trí sau, đèn phanh, đèn lùi, đèn soi biển số sau để cảnh báo) đi thu nông sản (củ cải) tại khu vực rẫy gần khu vực quạt gió xã Bình Thạnh. Đến khoảng 05 giờ ngày 26/03/2023 H đến nhà Q ở khu phố 05 - Liên Hương rồi đi vào mở khóa nhà kho (ổ khóa số) theo sự chỉ dẫn trước đó của Q. Lúc này, chìa khóa xe máy cày đã được gắn sẵn trên xe nên H điều khiển xe máy cày trên di chuyển ở làn đường thứ 2 theo hướng Phan Thiết- Phan Rang (hướng ngã tư Liên Hương). Khi H điều khiển xe máy cày có kéo rơ moóc đi đến Km 1614+200m thuộc Khu phố 5- TT Liên Hương- Huyện Tuy Phong- tỉnh Bình Thuận thì cùng lúc này có Nguyễn Đức T, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã P, Huyện B, tỉnh Bình Thuận đang điều khiển xe mô tô biển số 86B2-680.67 và có 01 xe tải biển số 86C-078.22 chạy phía sau cùng chiều xe máy cày kéo theo rơ moóc của H. Tiền điều khiển xe mô tô vượt qua xe ô tô 86C-078.22 thì bất ngờ phát hiện xe máy cày kéo theo rơ moóc do H điều khiển phía trước cùng chiều, T liền chuyển hướng sang bên trái để lách tránh thì va chạm vào bánh xe phía sau bên trái rơ moóc xe máy cày của H điều khiển dẫn Tiền té ngã xuống mặt đường, hậu quả làm T tử vong. Sau đó, H nghe tiếng động ở phía sau đuôi xe nên dừng xe lại đi xuống xe quan sát thì phát hiện sự việc xảy ra nên H điện thoại cho Q báo tin cho Q biết. Sau đó, Q báo tin cho Ngô Bình M (chồng của Q) biết và yêu cầu M đến vị trí xảy ra tai nạn để cứu

giúp. Một lúc sau thì M đến đưa Tiên đi cấp cứu và đồng thời kêu H điều khiển xe máy cày kéo rơ moóc tiếp tục công việc.

Qua khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra xác định:

Hiện trường trong khu vực đường thẳng, không có cọc tiêu, có biển báo hiệu "Đi chậm", có biển hạn chế tốc độ 60km/h, có dân cư sinh sống, không có đèn chiếu sáng công cộng. Mặt đường chính được rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cố định phân chia 02 (hai) chiều đường xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều đường có kẻ vạch phân làn đường bằng sơn trắng. Làn đường 1 rộng 3,50 mét, làn đường 2 rộng 3,50 mét, làn đường 3 rộng 2,00 mét (Tại vị trí xe máy cày dừng, mặt đường được mở rộng, làn đường 1 rộng 2,65 mét).

Đánh số thứ tự theo số tự nhiên dấu vết, tang vật, phương tiện tại hiện trường (1) vết cày, (2) vết máu, (3) mảnh vỡ màu đen, (4) xe mô tô biển số 86B2-680.67, (5) xe máy cày kéo theo rơ moóc.

Theo hướng Phan Thiết - Phan Rang, hiện trường vụ tai nạn nằm trên phần đường bên phải, chọn mép đường bên phải làm lề chuẩn cho các số đo hiện trường.

Chọn cọc H ($\frac{H2}{1614}$) làm điểm mốc của hiện trường.

* Mô tả hiện trường:

Vết cày (1) nằm trên mặt đường chính, không đều, không liên tục, dài 9,33 mét; nơi rộng nhất là 0,23 mét. Đầu vết cày (1) cách lề chuẩn của đường là 5,95 mét; cuối vết cày (1) tại vị trí gác chân trước bên trái của xe mô tô 86B2-680.67 và cách lề chuẩn của đường là 6,75 mét.

Vết máu (2) nằm trên mặt đường chính, màu nâu đỏ, đã khô, không rõ hình, có kích thước (0,36 x 0,20) mét. Tâm vết máu (2) cách lề chuẩn của đường là 9,27 mét. Đo từ đầu vết cày (1) đến tâm vết máu (2) là 5,45 mét.

Mảnh vỡ màu đen (3) nằm trên mặt đường chính, có 02 (hai) phần: Phần xóp hình vuông màu đen nằm dưới, mặt trên là các mảnh kính bể vỡ; kích thước mảnh vỡ (3) là (6 x 5,5) cm. Tâm mảnh vỡ (3) cách lề chuẩn của đường là 5,07 mét. Đo từ tâm vết máu (2) đến tâm mảnh vỡ (3) là 4,30 mét.

Xe mô tô biển số 86B2-680.67 nằm trên mặt đường chính, ngã sang trái, đầu xe hướng chệch về hướng Phan Rang. Tâm trục bánh trước của xe mô tô 86B2-680.67 cách lề chuẩn của đường là 6,58 mét và tâm trục bánh sau của xe mô tô 86B2-680.67 cách lề chuẩn của đường là 7,10 mét. Đo từ tâm mảnh vỡ (3) đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 86B2-680.67 là 5,50 mét.

Tại vị trí vết máu (2), xe mô tô biển số 86B2-680.67 có 01 (Một) vùng mảnh vỡ (Bao gồm ốp nhựa, mảnh kính bể vỡ) nằm rải rác trên mặt đường, có kích thước (5 x 2,3) mét.

Xe máy cày kéo rơ moóc không biển số dừng trên mặt đường chính, đầu xe quay về hướng Phan Rang, đuôi rơ moóc quay về hướng Phan Thiết. Tâm trục bánh trước bên phải xe máy cày cách lề chuẩn của đường là 0,38 mét, tâm trục bánh giữa bên phải của máy cày cách lề chuẩn của đường là 0,20 mét và tâm trục bánh sau bên phải của rơ moóc cách lề chuẩn của đường là 0,00 mét. Đo từ tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 86B2-680.67 đến tâm trục bánh trước bên trái của xe máy cày là 33,30 mét và đến tâm trục bánh sau bên trái của rơ moóc là 27,30 mét.

Cọc H ($\frac{H2}{1614}$) được gắn trên dải phân cách giữa. Đo từ cọc H ($\frac{H2}{1614}$) đến tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 86B2-680.67 là 10,30 mét và đo từ tâm trục bánh sau của xe mô tô biển số 86B2-680.67 đến cọc H ($\frac{H2}{1614}$) là 9,00 mét làm điểm cố định của hiện trường.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Hện Tuy Phong đã tạm giữ xe mô tô biển số 86B2-680.67 và một số mảnh nhựa, kính rơi vãi trên mặt đường. Ngày 28.3.2024 Ngô Bình Minh (chồng của Trần Thị Ngọc Q) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Hện Tuy Phong 01 máy cày hiệu Kubota 7900 kéo theo rơ moóc màu xanh.

- Khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, xác định:

*** *Khám phương tiện xe mô tô biển số 86B2 -680.67:***

Gương chiếu hậu bên phải: Cần gương lệch khỏi vị trí, đưa về sau. Phần ốp nhựa + mặt kính bể vỡ rơi khỏi vị trí. Mặt trước đầu thắng tay bên phải có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (1 x 0,8) cm. Đầu tay lái bên phải có dấu vết trượt xước kim loại, kích thước (2,5 x 1,5) cm. Mặt trước cánh búng bên phải có dấu vết trầy xước nhựa, kích thước (13 x 5) cm. Ốp bảo vệ lốc máy bên phải bể vỡ, rơi khỏi vị trí. Mặt ngoài lốc máy có dấu vết ma sát, dính chất màu đen, kích thước (21 x 12) cm. Cần thắng chân cong lệch đưa về sau, lệch 13 cm; mặt ngoài có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (10 x 3) cm. Góc chân trước bên phải cong lệch đưa về sau, lệch 9 cm; mặt dưới phía trước. Cần khởi động cong lệch đưa về sau, lệch 8 cm. Phía dưới (Khu vực giữa) ốp hông xe bên phải có dấu vết bể vỡ, rơi khỏi vị trí, kích thước (18 x 10) cm, có dấu vết bào mòn nhựa, kích thước (15 x 2) cm. Ngay vị trí ốp hông xe bể vỡ, mặt ngoài khung sườn xe có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (4 x 2,5) cm. Mặt ngoài khung kim loại gắn gác chân sau bên phải có dấu vết ma sát, dính chất màu đen, kích thước (20 x 10) cm. Cần gương chiếu hậu bên trái cong đưa về sau. Mặt ngoài cần gương có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (3 x 1,5) cm. Bọc cao su gương chiếu hậu bên trái rách toác, bào mòn cao su, kích thước (4,5 x 2) cm. Ốp đầu xe bên trái có dấu vết bào mòn nhựa, kích thước (10 x 1,8) cm. Mặt trong yếm chắn gió bên trái bung hở 1,7 cm. Mặt ngoài yếm chắn gió bên trái có dấu vết nứt, dài 5

cm, có dấu vết bào mòn nhựa, kích thước (10 x 6) cm. Mặt ngoài đầu gác chân trước bên trái có dấu vết bào mòn cao su + kim loại, kích thước (3,5 x 3) cm. Ốp hông xe bên trái (Thân xe) có dấu vết bào mòn nhựa, kích thước (8 x 2,5) cm. Mặt ngoài đầu gác chân sau bên trái có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (1,5 x 1,2) cm. Mặt ngoài bên trái cangk xe phía sau có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (4,3 x 1) cm.

*** Khám phương tiện xe máy cày hiệu Kubota 7900 kéo theo rơ moóc:**

Xe máy cày màu đỏ, thùng xe màu xanh. Số máy M7950DT - 10522. Chiều dài: 7,65 mét; Chiều cao: 2,42 mét; ngang thùng xe: 2,10 mét, ngang đầu xe: 1,74 mét. Không ghi nhận dấu vết cơ học mới trên phương tiện.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 367/KLGĐTT- PC09 ngày 20.4.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Đức Tiền:

Nguyên nhân chết: Shock chấn thương nặng không hồi phục do chấn thương sọ não/ Đa chấn thương.

Nồng độ cồn trong máu 0,92mg/100ml.

Vết thương vùng thái dương phải của Nguyễn Đức Tiền do va đập với vật tày có cạnh theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái tạo nên.

Tại bản kết luận giám định số 376/KLGĐ- PC09 ngày 10.4.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Tình trạng an toàn kỹ thuật đối với xe máy cày hiệu Kubota 7900 kéo rơ moóc:

Hệ thống lái thuộc lái lắp đặt đầy đủ, phát hiện vành tay lái có độ rơ. Hiện tại, hệ thống lái suy giảm hiệu lực lái.

Hệ thống phanh chính lắp đặt đầy đủ. Phát hiện hệ thống phanh lắp đặt không đảm bảo kỹ thuật. Hiện tại, hệ thống phanh chính xe máy cày kéo sơ mi rơ moóc còn hiệu lực phanh.

Đèn chiếu sáng trước mặt động cơ, đèn tín hiệu trên cabin lái bên phải và bên trái lắp đặt đầy đủ, còn hoạt động. Phát hiện đèn tín hiệu phía sau rơ moóc không có.

Các hệ thống: động cơ, hộp số, truyền lực các đăng, vi sai, bán trục lắp đặt đầy đủ, không phát hiện hư hỏng, còn hoạt động.

Tại bản kết luận giám định số 2772/KL- KTHS ngày 29.5.2023 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ công an kết luận:

Mẫu vật (chất màu xám) thu tại mặt lấn lõp bánh xe rơ moóc bên trái của xe máy cày Kubota 7900 được niêm phong trong bì thư (đánh dấu số 1) có thành phần hóa học giống với mẫu vật (chất màu xám dính trên bọc cao su gác chân trước bên phải) được thu niêm phong trong bì thư (đánh dấu số 2).

Mẫu vật (chất màu đen) thu tại mặt ngoài lốp bánh xe rơ moóc bên trái của xe máy cày Kubota 7900 được niêm phong trong túi niêm phong (mã số 155808) và mẫu vật (chất màu đen) thu ở mặt ngoài khung kim loại gắn gác chân sau bên phải xe mô tô biển số 86B2-680.67 được thu niêm phong trong túi niêm phong (mã số 155837) có thành phần hóa học khác nhau.

Tại bản kết luận giám định số 411/KL-KTHS ngày 15.6.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Dấu vết cơ học trên xe mô tô biển số 86B2-680.67:

Dấu vết trượt, mất chất màu đen đầu tay nắm lái bên phải, có chiều từ trước ra sau; cong vênh chân phanh, có chiều từ trước ra sau; cong vênh, trượt xước, hằn, mất chất màu đen, bám dính chất màu xám mặt trước gác chân trước bên phải, có chiều từ trước ra sau; trượt xước, bám dính chất màu đen các chi tiết bên phải (ốp lót máy; cần khởi động máy; gác chân sau) có chiều từ trước ra sau; trượt xước, mất chất màu đen mặt ngoài, bên phải ốp nhựa thân xe, có chiều từ trước ra sau.

Trượt xước, mài mòn nhựa cạnh chắn gió bên trái, có chiều từ trước ra sau, trượt xước, mòn kim loại đầu tay nắm lái bên trái, có chiều từ trước ra sau; mài mòn kim loại, trượt xước cao su, bám dính chất màu đen (nhựa đường) đầu gác chân trước, bên trái, có chiều từ trước ra sau; trượt xước, mòn kim loại, bám dính chất màu đen (nhựa đường) bên trái tay nắm đẩy (dựng) xe, có chiều từ trước ra sau. Các dấu vết bên trái xe phù hợp va chạm với mặt đường.

Dấu vết va chạm giữa xe mô tô, biển số: 86B2-680.67 và xe máy cày, kéo rơ moóc:

Dấu vết va chạm trên xe mô tô, biển số: 86B2-680.67: Cong vênh, trượt xước, hằn, mất chất màu đen, bám dính chất màu xám mặt trước gác chân trước bên phải, có chiều từ trước ra sau phù hợp va chạm trên xe máy cày, kéo rơ moóc: Trượt, mất chất màu xám, bám dính chất màu đen mặt lặn, lốp bánh xe bên trái rơ moóc có chiều ngược chiều quay tiến bánh xe.

Tại công văn số 1741/SGTVT-QLVTPTNL ngày 05.7.2023 của Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận trả lời:

1. Xe máy cày thuộc loại xe máy cHên dùng
2. Tại Điều 57 của chương IV Luật giao thông đường bộ quy định về điều kiện tham gia giao thông của xe máy cHên dùng (theo khoản 20 Điều 3 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12):
 - Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp;
 - Chủ phương tiện và người điều khiển xe máy cHên dùng chịu trách nhiệm duy trì tình trạng an toàn kỹ thuật và kiểm định theo quy định đối với xe máy cHên dùng khi tham gia giao thông đường bộ.

Đối chiếu với quy định nêu trên thì máy cày kéo rờ mooc không biển số, không có đăng ký và gắn biển số do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và không kiểm định về chất lượng ATKT và bảo vệ môi trường nên không được phép tham gia giao thông kể từ ngày Luật giao thông đường bộ của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2009 cho đến nay.

3. Căn cứ khoản 2 điều 62 chương IV về điều kiện của người điều khiển xe máy cHên dùng tham gia giao thông của Luật giao thông đường bộ thì người điều khiển xe máy cHên dùng tham gia giao thông phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy cHên dùng.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Huyện Tuy Phong trả đã 01 xe mô tô biển số: 86B2-680.67 cho Nguyễn Thị Dương H (là người được người đại diện hợp pháp cho bị hại ủy quyền tham gia tố tụng) theo quy định của Pháp luật.

Đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Tuy Phong một số mảnh nhựa, kính rơi vãi trên mặt đường thu giữ tại hiện trường và 01 máy cày hiệu Kubota 7900 kéo theo rờ mooc màu xanh do Ngô Bình M giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Dương H (là người được người đại diện hợp pháp cho bị hại ủy quyền tham gia tố tụng) yêu cầu bị can Lê Thanh H và bị can Trần Thị Ngọc Q phải bồi thường chi phí mai táng số tiền 186.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 144.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo H đã nộp 30.000.000 đồng, Q đã nộp 20.000.000 đồng vào tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự Huyện Tuy Phong để bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Đức T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Huyện Tuy Phong đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên đối với bị cáo Trần Thị Ngọc Q về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” và tội “*Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy cHên dùng không đảm bảo an toàn*”; xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, bị cáo Lê Thanh H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm, tuy nhiên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là quá nặng so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do có điều kiện gia đình khó khăn, có cha là thương binh loại 1 và đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử mức hình phạt dưới khung là thỏa đáng, phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục thiệt hại cho người bị hại; có cha là thương binh; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thanh H phù hợp với quy định pháp luật, nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng hơn 05 giờ ngày 26/3/2023, Lê Thanh H điều khiển xe máy cày hiệu Kubota 7900 kéo theo rơ mooc chạy trên Quốc lộ 1A theo hướng Phan Thiết – Phan Rang khi đi đến km 1614 + 200m QL 1A thuộc khu phố 5, thị trấn L, Hện T thì trời đang tối, do phía sau rơ mooc không đèn báo rẽ sau, đèn cảnh báo nguy hiểm, đèn vị trí sau, đèn phanh, đèn lùi, đèn soi biển số sau để cảnh báo trong điều kiện trời tối đã làm ảnh hưởng đến khả năng quan sát và nhận diện phương tiện của Nguyễn Đức Tiền đang điều khiển xe mô tô biển số 86B2-680.67 chạy ở cùng chiều phía sau

đến dẫn đến xe mô tô của Tiên va chạm vào bánh xe phía sau bên trái của rơ moóc, hậu quả Tiên tử vong.

Lê Thanh H không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe máy cày (hiệu Kubota) có kéo rơ moóc không biển số, không có đăng ký và gắn biển số do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và không kiểm định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường) không có giấy phép (chứng chỉ hành nghề) lái xe máy cày theo quy định pháp luật và đưa xe máy cày không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ và phía sau rơ moóc không đèn báo rẽ sau, đèn cảnh báo nguy hiểm, đèn vị trí sau, đèn phanh, đèn lùi, đèn soi biển số sau để cảnh báo đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 62 luật giao thông đường bộ và điểm 2.14 Quy chuẩn Quốc gia QCVN 11:2015/BGTVT về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với rơ moóc và sơ mi rơ moóc (Ban hành theo thông tư 88/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015) của Bộ giao thông vận tải.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thanh H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, hậu quả 01 người chết. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu xác định cha ruột của bị cáo - ông Lê Văn Ké là thương binh loại 1/8 và bị cáo đã nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình người bị hại; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm và cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến hậu quả của vụ tại nạn giao thông là do có một phần lỗi của bị hại đã thiếu chú ý quan sát, nên khi điều khiển xe mô tô vượt qua xe ô tô 86C-078.22 thì không phát hiện thấy xe máy cày kéo theo rơ moóc do H điều khiển phía trước cùng chiều nên cày hướng sang bên trái thì va chạm vào bánh xe phía sau bên trái rơ moóc xe máy cày của H điều khiển dẫn đến té ngã xuống mặt đường, hậu quả làm Tiên tử vong. Đặc biệt, theo kết luận giám định trong mẫu máu ghi thu giữ của tử thi bị hại gửi giám định có nồng độ cồn (Ethanol), nồng độ trong máu 0,92mg/100ml. Mặc dù, đây là hành vi vi phạm hành chính nhưng sẽ ảnh hưởng đến khả năng điều khiển phương tiện giao thông của bị hại. Từ những phân tích, đánh giá nguyên nhân, lỗi của bị cáo trong

vụ án này và cùng một số điều kiện khác như bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo cũng đảm bảo giáo dục cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh H, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp để khắc phục cho người bị hại để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Huyện Tuy Phong.

2. Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/3/2025).

Giao bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc, Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

4. Phần bồi thường dân sự: Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại là anh Nguyễn Đức Tiền.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0002841 ngày 13/3/2025 và Biên lai số 0002830 ngày 04/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Tuy Phong để đảm bảo việc thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lê Thanh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Hện Tuy Phong không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/3/2025)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, TA, THA Hện Tuy Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Thanh Hòa